TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2018
V/v ly hôn giữa chị Q và anh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thái;

Ông Bùi Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 16, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái;

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 16, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Q, anh Ph vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/4/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn Ph kết hôn với nhau vào ngày 14/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh Ph ở xã Hải Long một thời gian thì đưa nhau lên Lào Cai làm kinh tế. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có con chung

nhưng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không hợp nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thu Hà, sinh ngày 18/8/2016 hiện đang ở với chị Q. Nay ly hôn, chị Q nhận nuôi con chung mà không yêu cầu anh Ph phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Q.

Về tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên khi ly hôn chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2018, bị đơn anh Phạm Văn Ph có lời khai phù hợp với lời khai của chị Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh Ph trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, chị Q có những hành vi tỏ thái độ coi thường, ăn nói không đúng mực với anh Ph và các thành viên khác trong gia đình. Mặc dù đã được đôi bên gia đình khuyên bảo nhưng chị Q không thay đổi tính nết Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Ph xác nhận vợ chồng có 01con chung như chị Q đã trình bày. Khi ly hôn, vì con chung hiện còn nhỏ nên anh Ph nhất trí với yêu cầu của chị Q, đề nghị Tòa án giao con chung của vợ chồng cho chị Q nuôi dưỡng, anh Ph không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc và thực trạng mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q, anh Ph đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Ngoài ra, cũng do điều kiện công việc nên chị Q, anh Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Phạm Văn Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh Ph là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14/09/2015. Do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không hợp; chị Q và anh Ph sinh ra và lớn lên ở hai vùng quê khác nhau nên lối sống, cách suy nghĩ, sinh hoạt, lời ăn tiếng nói cũng khác nhau. Do không biết cách dung hòa lẫn nhau nên thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Do đó, chị Q đề nghị xin được ly hôn với anh Ph; anh Ph nhất trí thuận tình ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q, anh Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn Ph có 01 con chung là cháu Phạm Thu Hà, sinh ngày 18/8/2016, hiện con chung đang do chị Q nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Ph đóng góp tiền cấp dưỡng. Do con chung hiện còn quá nhỏ lại đang ở với chị Q nên anh Ph nhất trí giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng, anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng chị Q, anh Ph trong việc nuôi con là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng, do chị Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn Ph đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung. Khi ly hôn chị Q, anh Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thu Hà, sinh ngày 18/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc khi chị Q, anh Ph có yêu cầu khác. Anh Ph không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Q và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000011 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Long: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung